

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự toán chi ngân sách vốn đối ứng lần 1 năm 2012
Tiểu hợp phần 2, Hợp phần Trung ương thuộc Dự án "Hỗ trợ Chương
trình Phát triển nông nghiệp và Nông thôn giai đoạn 2007-2012"**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/09/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BNN-TC ngày 02/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán chi NSNN vốn đối ứng năm 2012;

Căn cứ Công văn số 228/KHCN ngày 16 tháng 4 năm 2012 của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường về việc phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí đối ứng thực hiện Tiểu hợp phần II (ARD SPS);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi ngân sách năm 2012 vốn đối ứng cho Tiểu hợp phần II, Hợp phần Trung ương thuộc dự án "Hỗ trợ Chương trình phát triển nông nghiệp và Nông thôn (ARD SPS) giai đoạn 2007-2012" do Chính phủ Đan Mạch tài trợ cho Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường (thông qua tài khoản của Văn phòng Bộ):

Tổng kinh phí: 551.424.390 đ (Năm trăm năm một triệu, bốn trăm hai bốn nghìn, ba trăm chín mươi đồng).

Nguồn kinh phí: Vốn đối ứng từ ngân sách nhà nước.

(Chi tiết Dự toán theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn thực hiện và đảm bảo các cam kết, thỏa thuận với Nhà tài trợ.

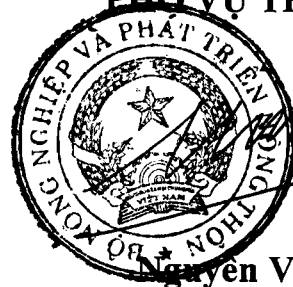
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Giám đốc

Hợp phần Trung ương thuộc Dự án ARD SPS và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Kho bạc Nhà nước (giao dịch);
- Lưu VT, Vụ TC.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hà

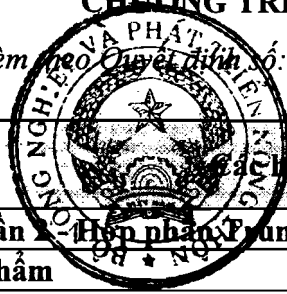
www.LuatVietnam.vn

**DỰ TOÁN CHI TIẾT CHI NGÂN SÁCH VỐN ĐÓI ỨNG NĂM 2012 CHO TIÊU HỢP PHẦN 2 HỢP PHẦN TRUNG ƯƠNG, DỰ ÁN HỖ TRỢ
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (ARD - SPS) 2007 -2012**

(Kèm theo Quyết định số:

575

/QĐ-BNN-TC, ngày **20** tháng 4 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)



TT	Các hoạt động	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
				VND	VND	
	Tiểu Hợp phần 2 - Hợp phần Trung ương				551 424 390	
1	Văn phòng phẩm				21 000 000	
2	Chi phí tàu xe, đi lại				155 000 000	
	Vé máy bay HN-BMT-HN, HN-ĐB-HN	Vé	10	5 000 000	50 000 000	tạm tính
	Thuê xe đi SB, tham gia họp BQL chỉ đạo, tham quan hiện trường dự án	km	8 000	9 000	72 000 000	
	Công tác phí, lưu trú cho BQL Tiểu hợp phần				33 000 000	
3	Thuê văn phòng (DV công)				36 000 000	
	Thuê cán bộ tham gia hoạt động VP dự án	Nhân viên	12	3 000 000	36 000 000	
4	Tiền điện thoại, Internet				24 000 000	
	Chi phí điện thoại, internet, bưu chính				24 000 000	
5	Hội nghị hội thảo				91 224 390	
	Hội thảo hướng dẫn tổng kết, đánh giá kết quả đề tài tại các tỉnh phía Bắc	Hội thảo	1		31 000 000	
	Chủ trì	người-ngày	1	300 000	300000	
	Thư ký	người-ngày	1	200 000	200000	
	Đại biểu tham dự Hội thảo	người-ngày	40	100 000	4000000	
	Tài liệu, văn phòng phẩm	người-ngày	40	50 000	2000000	
	Tiền giải khát giữa giờ	người-ngày	40	30 000	1200000	
	Công tác phí (Ban tổ chức: 6 người)	người-ngày	18	150 000	2700000	
	Người trình bày (chuẩn bị và trình bày)	người-ngày	3	500 000	1500000	
	Thuê hội trường khách sạn	ngày	1	11 000 000	11000000	
	Trang trí (hoa, phong chữ)	tạm tính	1	2 000 000	2000000	
	Máy chiếu	máy/ngày	1	100 000	100000	
	Tiền phòng ngủ (2 đêm/6 người)	Phòng	12	500 000	6000000	
	Hội thảo hướng dẫn tổng kết, đánh giá kết quả đề tài tại các tỉnh Tây Nguyên	Hội thảo	1		60 224 390	
	Chủ trì	người-ngày	1	300 000	300000	
	Thư ký	người-ngày	1	200 000	200000	
	Đại biểu tham dự Hội thảo	người-ngày	30	100 000	3000000	
	Tài liệu, văn phòng phẩm	người-ngày	30	50 000	1500000	

M...

TT	Các hoạt động	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
				VND	VND	
	Tiền giải khát giữa giờ	người-ngày	30	30 000	900000	
	Người trình bày (chuẩn bị và trình bày)	người-ngày	3	500 000	1500000	
	Thuê hội trường khách sạn	ngày	1	11 000 000	11000000	
	Trang trí (hoa, phong chữ)	tạm tính	1	2 000 000	2000000	
	Máy chiếu	máy/ngày	1	1 000 000	1000000	
	Vé máy bay cho BTC hội thảo (HN-BMT-HN)	Vé	5	6 000 000	30000000	
	Tiền phòng ngủ (2 đêm, 5 phòng)	phòng	10	500 000	5000000	
	Công tác phí (Cho Ban tổ chức: 6 người)	người-ngày	18	150 000	2700000	
	Chi khác				1124390	Tạm tính
6	Phụ cấp lương cho BQL Tiểu hợp phần II				140 000 000	
7	Mua sắm tài sản và duy trì bảo dưỡng				84 200 000	
	+ SC thường xuyên				5 000 000	
	+ Tài sản tin học				75 000 000	
	+ Chi khác				4 200 000	
	TỔNG CỘNG*				551 424 390	

Ghi chú:

* Chuyển nguồn từ 2011: 251.424.390 đ (Xác nhận kho bạc nơi giao dịch ngày 16/2/1012 về số dư tạm ứng ngân sách chuyển sang năm sau)

* Cấp năm 2012: 300 trđ (QĐ số 161/QĐ-BNN-TC ngày 02/2/2012)